

BIỂU SỐ 2
MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU
Lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng 9 năm 2024
(kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày /9/2024 của Sở Công Thương Gia Lai)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Năm 2024			Năm 2023		Tỷ lệ (%)			
				Thực hiện tháng 8	Ước tính tháng 9	Lũy kế đầu năm đến cuối tháng 9	Thực hiện tháng 9	Lũy kế đầu năm đến cuối tháng 9	Ước tính tháng 9/2024 so với kế hoạch	Ước tính tháng 9/2024 so với cùng kỳ	Lũy kế đến cuối tháng 9/2024 so với kế hoạch	Lũy kế đến cuối tháng 9/2024 so với cùng kỳ năm trước
	SẢN PHẨM CHỦ YẾU											
1	Điện SX trên địa bàn	103kwh	12.515.000	1.082.534	1.149.953	7.792.887	1.101.852	7.847.837	9,19	104,37	62,27	99,30
2	Đường	tấn	340.000	-	-	266.240	-	271.858	-		78,31	97,93
3	Chè các loại	tấn	2.100	220	230	1.753	194	1.708	10,95	118,56	83,48	102,63
4	Tinh bột Sắn	tấn	267.000	1.250	16.500	119.353	14.080	103.154	6,18	117,19	44,70	115,70
5	Gỗ dán ván ép (MDF)	m3	58.300	2.150	3.000	19.736	80	12.790	5,15	3.750,00	33,85	154,31
6	Đá Granit	m2	1.460.000	119.000	119.500	1.103.281	115.500	1.099.975	8,18	103,46	75,57	100,30
7	Phân Vi sinh	tấn	38.000	4.260	3.247	27.857	2.770	27.468	8,54	117,22	73,31	101,42
8	Sản phẩm cơ khí	tấn	15.300	1.011	1.134	10.823	1.121	10.648	7,41	101,16	70,74	101,64
9	Sản phẩm sữa	1000 lít	34.800	2.655	3.200	27.261	3.203	25.635	9,20	99,91	78,34	106,34
10	Sản phẩm nước ép trái cây	tấn	40.000	1.550	1.800	14.689	1.521	14.801	4,50	118,34	36,72	99,24